

Số: 105 /NQ-HĐND

Quảng Ninh, ngày 09 tháng 7 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc phân bổ, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công  
ngân sách cấp tỉnh năm 2022 và điều chỉnh phương án  
sử dụng nguồn tăng thu, kết dư ngân sách cấp tỉnh năm 2021**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH  
KHÓA XIV – KỲ HỌP THỨ 9**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2019;*

*Xét Tờ trình số 3963/TTr-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 138/BC-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Điều chỉnh phương án sử dụng nguồn tăng thu, kết dư ngân sách cấp tỉnh năm 2021 tại Điều 2 Nghị quyết số 99/NQ-HĐND ngày 31 tháng 5 năm 2022 như sau:

*“Nguồn tăng thu, kết dư ngân sách cấp tỉnh năm 2021 (1.463.287 triệu đồng) được dành thực hiện các công trình phục vụ lợi ích công cộng tại quỹ đất khu vực Nhà máy sàng tuyển than Nam Cầu Trắng, thành phố Hạ Long.”*

**Điều 2.** Phân bổ, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách tỉnh năm 2022 tại Nghị quyết số 77/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 và Nghị quyết số 99/NQ-HĐND ngày 31 tháng 5 năm 2022, cụ thể như sau:

1. Phân bổ 408.980 triệu đồng từ nguồn còn lại chưa phân bổ cho các dự án, công trình sau khi được phê duyệt quyết toán cho 52 dự án (*Chi tiết theo phụ biểu số 01, 02*).

2. Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công: 309.082 triệu đồng, gồm:

a) Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 12 dự án không còn nhu cầu vốn hoặc vướng mắc trong giải phóng mặt bằng, công tác vận hành, bàn giao đưa vào sử dụng: 239.915 triệu đồng.

b) Điều chỉnh giảm nguồn vốn còn lại chưa phân bổ cho các dự án, công trình sau khi được phê duyệt quyết toán: 69.167 triệu đồng.

*(Chi tiết theo phụ biểu số 03)*

3. Phân bổ 1.280.458 triệu đồng từ nguồn điều chỉnh dự toán chi thường xuyên bổ sung chi đầu tư phát triển tại Nghị quyết số 99/NQ-HĐND ngày 31 tháng 5 năm 2022: 971.376 triệu đồng và nguồn điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 tại khoản 2 Điều này: 309.082 triệu đồng, gồm:

a) Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn cho Dự án Mở rộng đường 334 đoạn từ sân golf Ao Tiên đến nút giao giữa đường 334 và đường vào công viên phức hợp Khu kinh tế Vân Đồn: 150.000 triệu đồng.

b) Bổ sung 165.000 triệu đồng cho 03 dự án thuộc Chương trình tổng thể phát triển bền vững kinh tế - xã hội, bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo gắn với xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021 - 2025, gồm:

- Dự án Trường Trung học phổ thông Ba Chẽ, huyện Ba Chẽ: 48.000 triệu đồng.

- Dự án Trường Trung học phổ thông Bình Liêu, huyện Bình Liêu: 75.000 triệu đồng.

- Dự án Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Hoàn Mô, huyện Bình Liêu: 42.000 triệu đồng.

c) Hỗ trợ có mục tiêu cho thành phố Hạ Long, thành phố Cẩm Phả: 570.000 triệu đồng để triển khai các dự án:

- Dự án đầu tư mở rộng, xây mới một số hạng mục Trường Trung học phổ thông Cẩm Phả, thành phố Cẩm Phả: 170.000 triệu đồng.

- Dự án Nâng cấp, cải tạo, mở rộng đoạn từ nút giao cầu vượt đường cao tốc Hạ Long - Vân Đồn thôn Trại Me, xã Sơn Dương đến thôn Đồng Trà, xã Đồng Lâm, thành phố Hạ Long: 400.000 triệu đồng.

d) Phân bổ kế hoạch vốn cho 04 dự án khởi công mới năm 2022: 180.000 triệu đồng, gồm:

- Dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp, mở rộng Bệnh viện Phổi Quảng Ninh: 100.000 triệu đồng;

- Dự án Trường cao đẳng nghề Việt - Hàn Quảng Ninh giai đoạn 2: 50.000 triệu đồng;

- Dự án Sở chỉ huy/Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ninh/Quân khu 3 (giai đoạn 2): 20.000 triệu đồng;

- Dự án Trụ sở làm việc Công an tỉnh Quảng Ninh tại phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long (trụ sở 1): 10.000 triệu đồng.

đ) Dự nguồn phân bổ hỗ trợ có mục tiêu cho các dự án thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo tại các địa phương theo cơ chế, biện pháp điều hành ngân sách địa phương tại Nghị quyết số 99/NQ-HĐND ngày 31 tháng 5 năm 2022 và Dự án Cải tạo, nâng cấp Đường tỉnh 342 đoạn thuộc địa phận huyện Ba Chẽ: 215.458 triệu đồng.

(Chi tiết theo Phụ biểu 04)

**Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; chịu trách nhiệm toàn diện về hồ sơ, tính chính xác các nội dung số liệu của các dự án, công trình trình Hội đồng nhân dân tỉnh đảm bảo các quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định của pháp luật có liên quan; đảm bảo giải ngân hết số vốn được bố trí bổ sung theo quy định; đảm bảo tiến độ, không để xảy ra tình trạng tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, lãng phí, thất thoát;. Khẩn trương triển khai các thủ tục đầu tư để trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ nguồn tăng thu, kết dư ngân sách cấp tỉnh năm 2021.

Tiếp tục rà soát đề xuất bổ sung nguồn để đảm bảo tỷ lệ chi cho lĩnh vực giáo dục - đào tạo theo quy định của Trung ương, đồng thời dành nguồn lực hỗ trợ các địa phương đầu tư các trường học theo tiêu chí chất lượng cao được Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất bổ sung tại Điều 1 Nghị quyết số 99/NQ-HĐND ngày 31 tháng 5 năm 2022.

2. Thường trực, các ban, các tổ và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh khóa XIV, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 09 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- UBTV Quốc hội; Chính phủ (b/c);
- Ban CTĐB của UBTV Quốc hội;
- Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- Kiểm toán nhà nước;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XIV;
- Các ban xây dựng Đảng và VP Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ và tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm Truyền thông tỉnh;
- Lưu: VT, NS4.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Xuân Kỳ**

**PHỤ BIỂU 01: PHÂN BỐ NGUỒN CÒN LẠI CHƯA PHÂN BỐ CHO CÁC DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT QUYẾT TOÁN**

(Kèm theo Nghị quyết số 105/NQ-HĐND ngày 09/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng./

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư		Quyết định phê duyệt quyết toán			Lũy kế vốn cấp đến nay		Kế hoạch năm 2022	Ghi chú
				Tổng số	Trong đó: NS tỉnh	Số, ngày, tháng, năm	Giá trị quyết toán	Trong đó: NS tỉnh	Tổng số	Trong đó NS tỉnh		
	<b>Tổng số</b>			<b>3.224.824</b>	<b>2.950.967</b>	-	<b>2.695.778</b>	<b>2.442.458</b>	<b>2.725.613</b>	<b>2.520.051</b>	<b>164.169</b>	
1	Hỗ trợ cải tạo, nâng cấp Hồ C4, thị trấn Cờ Đỏ	UBND huyện Cờ Đỏ	4476/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	46.000	32.200	224/QĐ-STC ngày 14/01/2022 của Sở Tài chính	43.860	32.000	43.754	31.949	51	
2	Cải tạo, nâng cấp đường Bình Liêu-Húc Động, huyện Bình Liêu	UBND huyện Bình Liêu	3509/QĐ-UBND ngày 27/10/2017	165.000	115.000	1053/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của UBND huyện Bình Liêu	158.901	115.000	154.755	111.471	3.529	
3	Chỉnh trang cảnh quan khu vực hồ Mắt Rồng	UBND huyện Văn Đồn	4063 ngày 30/10/2017	45.626	45.626	1366/QĐ-STC ngày 22/3/2022 của Sở Tài chính	40.224	40.224	39.082	39.082	1.142	
4	Khu tạm cư số 3 xã Đoàn Kết, huyện Văn Đồn (hạng mục: Nhà ở tạm cư)	UBND huyện Văn Đồn	1045A/QĐ-UBND ngày 27/4/2015 (H); 3415/QĐ-UBND ngày 5/9/2017	12.513	12.513	706A/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của UBND huyện Văn Đồn	6.638	6.638	6.000	6.000	638	
5	Hồ chứa nước Lòng Dinh xã Bản Sen, huyện Văn Đồn (chưa gồm chi phí GPMB)	UBND huyện Văn Đồn	2797 ngày 31/8/2011; 2166 ngày 23/8/2013	273.519	218.498	2533/QĐ-STC ngày 17/5/2022 của Sở Tài chính	138.602	80.241	115.580	57.219	23.021	
6	Di chuyển 02 tuyến đường dây 110KV và 35KV nằm trong KCN và cảng Nam Tiền Phong	UBND TX Quảng Yên	3532/QĐ-UBND ngày 26/10/2016	33.433	33.433	2701/QĐ-STC ngày 26/5/2022, 2952/QĐ-STC ngày 37/6/2022 của Sở Tài chính	27.884	27.884	26.497	26.497	1.387	
7	Dự án đường kết nối từ QL18 với đường bao biển Hạ Long - Cẩm Phả và chỉnh trang đô thị tại phường Quang Hanh, Cẩm Phả	UBND TP Cẩm Phả	4588/QĐ-UBND ngày 31/10/2018; 2225/QĐ-UBND ngày 3/7/2020	362.365	234.822	1500/QĐ-STC ngày 29/3/2022 của Sở Tài chính	109.686	0	310.146	228.860	5.062	GTQT không bao gồm chi phí GPMB
8	Trụ sở đội PCCC và cứu hộ cứu nạn Đông Triều	Công an tỉnh Quảng Ninh	4252/QĐ-UBND ngày 30/10/2017; 2649/QĐ-UBND ngày 16/7/2018	20.481	20.481	1779/QĐ-STC ngày 12/4/2022 của Sở Tài chính	19.815	19.815	18.000	18.000	1.815	
9	Dự án Trụ sở Công an khu vực cảng hàng không quốc tế Văn Đồn, huyện Văn Đồn, tỉnh Quảng Ninh	Công an tỉnh Quảng Ninh	4482/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	65.214	65.214	3133/QĐ-STC ngày 14/6/2022 của Sở Tài chính	62.180	62.180	53.500	53.500	8.680	
10	Hỗ trợ Công an tỉnh đầu tư xây dựng trụ sở làm việc Đội cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ huyện Cờ Đỏ	Công an tỉnh Quảng Ninh	4489/QĐ-UBND ngày 25/10/2019; 4510/QĐ-UBND ngày 7/12/2020	14.536	14.536	2757/QĐ-STC ngày 27/5/2022 của Sở Tài chính	13.388	13.388	9.500	9.500	3.888	
11	Dự án Nhà ở doanh trại cán bộ chiến sỹ Tiểu đoàn Cảnh sát cơ động Công an tỉnh	Công an tỉnh Quảng Ninh	4065/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	9.823	9.823	2868/QĐ-STC ngày 03/6/2022 của Sở Tài chính	9.794	9.794	7.351	7.351	2.443	
12	Dự án Trụ sở đội PCCC và cứu hộ cứu nạn Văn Đồn	Công an tỉnh Quảng Ninh	4251/QĐ-UBND ngày 30/10/2017; 1159/QĐ-UBND ngày 11/4/2018	26.027	26.027	2932/QĐ-STC ngày 07/6/2022 của Sở Tài chính	17.660	17.660	15.935	15.935	1.725	
13	Cải tạo sửa chữa các khu nhà giam giữ thuộc Trại giam Công an tỉnh	Công an tỉnh Quảng Ninh	4066/QĐ-UBND ngày 30/7/2017	11.934	11.934	2658/QĐ-STC ngày 24/5/2022 của Sở Tài chính	10.025	10.025	8.000	8.000	2.025	
14	Xây dựng trụ sở làm việc công an các phường thuộc thị xã Quảng Yên, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	Công an tỉnh Quảng Ninh	4067/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	85.424	85.424	7835/QĐ-STC ngày 30/12/2021 của Sở Tài chính	78.109	78.109	78.000	78.000	109	Bổ sung trung hạn 109 triệu đồng

74

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư		Quyết định phê duyệt quyết toán			Lũy kế vốn cấp đến nay		Kế hoạch năm 2022	Ghi chú
				Tổng số	Trong đó: NS tỉnh	Số, ngày, tháng, năm	Giá trị quyết toán	Trong đó: NS tỉnh	Tổng số	Trong đó NS tỉnh		
15	Công trình trụ sở Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ	Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh	4449/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	20.442	20.442	1766/QĐ-STC ngày 08/4/2022 của Sở Tài chính	19.108	19.108	17.500	17.500	1.608	
16	Nhà hội trường, nhà truyền thông và thư viện. Bộ CHQS tỉnh Quảng Ninh	BCH QS tỉnh	4484/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	27.774	27.774	2144/QĐ-STC ngày 27/4/2022 của Sở Tài chính	27.183	27.183	20.000	20.000	7.183	Bổ sung trung hạn 183 triệu đồng
17	Đại đội Bệnh xá và Trung tâm Quân Y - Bộ CHQS tỉnh Quảng Ninh	BCH QS tỉnh	3590/QĐ-UBND ngày 28/10/2016	29.014	29.014	1603/QĐ-STC ngày 04/4/2022 của Sở Tài chính	26.901	26.901	26.000	26.000	901	
18	Dự án Kè chắn sóng đầu Đồi núi Giò, đảo Vĩnh Thực, xã Vĩnh Thực, thành phố Quảng Ninh	BCH QS tỉnh	3920/QĐ-UBND ngày 18/10/2017	46.034	46.034	2135/QĐ-STC ngày 27/4/2022 của Sở Tài chính	41.063	41.063	37.256	37.256	3.807	
19	Kè chắn sóng kết hợp đường cơ động mũi Trảng Vỹ, Móng Cái	BCH QS tỉnh	4483/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	59.992	59.992	2530/QĐ-STC ngày 17/5/2022 của Sở Tài chính	54.477	54.477	52.616	52.616	1.862	
20	Dự án Kè bảo vệ khu vực cột mốc số 1324(3), xã Đồng Văn, huyện Bình Liêu	BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh	1906/QĐ-UBND ngày 6/7/2015; 1344/QĐ-UBND ngày 20/5/2022	18.140	7.840	378/QĐ-STC ngày 25/1/2019 của Sở Tài chính	18.140	0	10.300	0	7.840	Bổ sung trung hạn 7.840 triệu đồng
21	Kè chống sạt lở khu hội trường, nhà truyền thông - Trung đoàn 213	Trung đoàn 213	4485/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	6.238	6.238	7588/QĐ-STC ngày 24/12/2021 của Sở Tài chính	5.901	5.901	5.700	5.700	201	Bổ sung trung hạn 201 triệu đồng
22	Cung Quy hoạch, Hội chợ và Triển lãm Quảng Ninh	BQLDA ĐTXD DD&CN	1756/QĐ-UBND ngày 12/8/2014 1487/QĐ-UBND ngày 07/5/2020	1.118.421	1.118.421	4805/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh	1.103.033	1.103.033	1.099.999	1.099.999	3.034	Bổ sung trung hạn 3.034 triệu đồng
23	Dự án đầu tư bến cập tàu tránh trú bão kết hợp bến cá tại đảo Trần, Cò Tô	Ban QLDA ĐTXD CT NN và PTNT	4294/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	39.149	39.149	2224/QĐ-STC ngày 29/4/2021 của Sở Tài chính	34.293	34.293	33.771	33.771	522	Bổ sung trung hạn 522 triệu đồng
24	Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp Bệnh viện đa khoa Cẩm Phá	Sở Y tế	4250/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	288.602	288.602	2570/QĐ-STC ngày 19/5/2022 của Sở Tài chính	263.601	263.601	231.000	231.000	32.601	
25	Nâng cấp hồ chứa nước Cao Vân, xã Dương Huy, thành phố Cẩm Phá	Công ty TNHH MTV thủy lợi Yên Lập	3607/QĐ-UBND ngày 31/10/2016; 5314/QĐ-UBND ngày 20/12/2019; 230/QĐ-UBND ngày 22/1/2021	35.168	30.975	2719/QĐ-STC ngày 26/5/2022 của Sở Tài chính	29.261	28.634	28.671	28.144	490	
26	Nâng cấp sửa chữa hồ Tân Bình	UBND huyện Đầm Hà	4406/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	43.300	30.300	3424/QĐ-STC ngày 27/6/2022 của Sở Tài chính	41.045	30.300	28.000	28.000	2.300	
27	Dự án đầu tư nâng cấp mở rộng Trung tâm y tế huyện Hải Hà	Sở Y tế	4064/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	237.546	237.546	3375/QĐ-STC ngày 24/6/2022 của Sở Tài chính	221.826	221.826	183.700	183.700	38.126	
28	Đầu tư xây dựng bổ sung mái che, cải tạo mặt sân vận động Cẩm Phá, tỉnh Quảng Ninh	Ban QLDA ĐTXD DD&CN	338/QĐ-UBND ngày 04/2/2021	83.109	83.109	3480/QĐ-STC ngày 29/6/2022 của Sở Tài chính	73.180	73.180	65.000	65.000	8.180	

**PHỤ BIỂU 02: PHÂN BỐ CHI TIẾT NGUỒN CÒN LẠI CHƯA PHÂN BỐ CHO CÁC DỰ ÁN HOÀN THÀNH ĐANG LÀM THỦ TỤC QUYẾT TOÁN**

*(Kèm theo Nghị quyết số 105/NQ-HĐND ngày 09/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

*Đơn vị: triệu đồng./*

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025			Lũy kế vốn cấp đến nay		Kế hoạch năm 2022
				Tổng số	Trong đó: NS tỉnh	Tổng số	2021	2022-2025	Tổng số	Trong đó NS tỉnh	
	<b>Tổng số</b>			5.360.283	4.279.152	808.625	495.178	313.447	3.465.474	3.462.472	244.811
1	Hỗ trợ BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh đầu tư xây dựng Trạm KSBP Tiên Phong, thuộc Đồn Biên phòng cửa khẩu cảng Hòn Gai, thị xã Quảng Yên	BCH Bộ đội biên phòng tỉnh	4535/QĐ-UBND ngày 28/10/2019; 4534/QĐ-UBND ngày 9/12/2020	13.914	13.914	8.914	4.990	3.924	9.990	9.990	3.000
2	Xây dựng công trình Hồ chứa nước Nà Mo, xã Vô Ngại, huyện Bình Liêu	UBND huyện Bình Liêu	4462/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	91.189	91.189	6.000		6.000	75.000	75.000	6.000
3	Khu neo đậu tránh trú bão cấp vùng kết hợp Cảng cá loại I tại Vân Đồn	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT	4374/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	199.000	199.000	105.000	90.305	14.695	184.305	184.305	4.745
4	Đầu tư xây dựng hạ tầng Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao về thủy sản tại Đầm Hà	UBND huyện Đầm Hà	4408/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	155.000	155.000	75.000	35.000	40.000	115.000	115.000	7.811
5	Tuyến đường nối tỉnh lộ 331B và tỉnh lộ 338 thị xã Quảng Yên (đường vào KCN Amata)	UBND TX Quảng Yên	4471/QĐ-UBND ngày 31/10/2018; 4517/QĐ-UBND ngày 7/12/2020	261.728	183.000	38.000	26.234	11.766	171.234	171.234	11.766
6	Đầu tư hoàn chỉnh đường trục chính phù hợp tiêu chuẩn đường cao tốc và xây dựng tuyến đường gom từ đường cao tốc đến sân bay Vân Đồn	Ban QLDA ĐTXD CT Giao thông	4409/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	472.859	472.859	110.000	100.000	10.000	394.777	394.777	10.000
7	Đường trục chính thứ 2 của Khu công nghiệp - cảng biển Hải Hà	Ban QLDA ĐTXD CT Giao thông	4398/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	230.324	230.324	20.500	20.000	500	192.543	192.543	500
8	Đường giao thông nối Quốc lộ 18 với tỉnh lộ 334 tại phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả	UBND TP Cẩm Phả	4283/QĐ-UBND ngày 31/10/2017; 3584/QĐ-UBND ngày 26/8/2019; 3966/QĐ-UBND ngày 10/11/2021	235.875	235.875	22.875		22.875	202.811	202.811	22.000
9	Xây dựng hạ tầng khu tái định cư xã Hạ Long, huyện Vân Đồn	UBND huyện Vân Đồn	2255/QĐ-UBND ngày 22/7/2009; 3968/QĐ-UBND ngày 7/12/2009; 2341/QĐ-UBND ngày 27/7/2016; 2220/QĐ-UBND ngày 2/7/2020; 2930/QĐ-UBND ngày 30/8/2021	521.575	211.835	158.835	130.000	28.835	183.000	179.998	10.000
10	Xây mới Trụ sở làm việc Tòa án nhân dân TP Uông Bí	Tòa án nhân dân tỉnh	4750/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	48.768	48.768	17.405		17.405	31.363	31.363	17.000
11	Xây dựng kè chống sạt lở Sông Trới	UBND TP Hạ Long	4377/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	70.000	49.000	7.200		7.200	41.725	41.725	7.200

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025			Lũy kế vốn cấp đến nay		Kế hoạch năm 2022
				Tổng số	Trong đó: NS tỉnh	Tổng số	2021	2022-2025	Tổng số	Trong đó NS tỉnh	
12	Cấp điện lưới quốc gia cho đảo Trần, huyện Cô Tô và đảo Cái Chiên, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh (giai đoạn 2)	Ban QLDA ĐTXD DD&CN	3217/QĐ-UBND ngày 26/10/2015 (gđ1+2) và 4085/QĐ-UBND ngày 27/9/019 (gđ2)	397.063	97.063	16.996		16.996	14.004	14.004	16.996
13	Đường nối QL4B với QL18C tại huyện Tiên Yên	Ban QLDA ĐTXD CT Giao thông	4270/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	100.000	100.000	25.000	20.000	5.000	90.000	90.000	5.000
14	Dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ QL 18 vào khu di tích Yên Tử, đoạn từ Đốc Đò đến ngã tư Nam Mẫu – Giai đoạn 1	Ban QLDA ĐTXD DD&CN	3333/QĐ-UBND ngày 30/10/2015; 3921/QĐ-UBND ngày 18/10/2017; 5023 ngày 29/11/2019	290.201	190.201	15.000	11.000	4.000	151.000	151.000	1.829
15	Dự án đầu tư xây dựng công trình cầu Triều và đường dẫn nối QL 18 (Thị xã Đông Triều) với Đường tỉnh 389 (huyện Kinh Môn, Hải Dương)	UBND TX Đông Triều	4587/QĐ-UBND ngày 31/10/2018; 3450/QĐ-UBND ngày 15/8/2019; 4445/QĐ-UBND ngày 01/12/2020	429.709	260.157	20.157	0	20.157	240.000	240.000	20.157
16	Tuyến đường trục chính Trung tâm khu đô thị Cái Rồng	Ban QLDA ĐTXD CT Giao thông	4129/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	419.362	419.362	16.445	445	16.000	303.403	303.403	16.000
17	Đường nối từ đường cao tốc Hạ Long - Hải Phòng với Khu công nghiệp Nam Tiền Phong, thị xã Quảng Yên	Ban QLDA ĐTXD CT Giao thông	933/QĐ-UBND ngày 31/3/2016; 2960/QĐ-UBND ngày 14/09/2016; 741/QĐ-UBND ngày 14/3/2017	478.390	478.390	17.000		17.000	371.984	371.984	17.000
18	Hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội Khu tái định cư, khu hành chính phục vụ dự án GPMB cảng hàng không Quảng Ninh	UBND huyện Vân Đồn	2561/QĐ-UBND ngày 31/10/2014; 2810/QĐ-UBND ngày 31/8/2016;	473.976	473.976	36.000		36.000	386.131	386.131	35.000
19	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ Bưu Điện huyện ra cảng Cái Rồng	UBND huyện Vân Đồn	4237/QĐ-UBND ngày 31/10/2017; 5250/QĐ-UBND ngày 16/12/2019	57.297	48.802	5.000		5.000	42.000	42.000	4.800
20	Dự án cải tạo nâng cấp đường trung tâm đảo Cái Chiên, Hải Hà	UBND huyện Hải Hà	4408/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	83.897	56.600	15.600	15.000	600	56.000	56.000	600
21	Dự án cải tạo nâng cấp tuyến đường trung tâm xã Bàn Sen (đoạn từ Cảng Hòn Gai đến thôn Bàn Sen), huyện Vân Đồn	UBND huyện Vân Đồn	5078/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 (H)	89.290	62.503	5.503	5.000	503	62.000	62.000	503
22	Chỉnh trang khu dân cư km3, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái	UBND TP Móng Cái	4406/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	131.773	92.241	2.241	154	2.087	90.154	90.154	2.000
23	Dự án tràn xả lũ dự phòng và hệ thống thoát lũ sau tràn hồ chứa nước Khe Cát, xã Hải Lạng, huyện Tiên Yên	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT	4577/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	48.000	48.000	27.000	15.000	12.000	25.000	25.000	10.000
24	Dự án Hạ tầng kết nối Quốc lộ 18 vào Khu nghỉ dưỡng khoáng nóng cao cấp Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả (Dự án đã QT phần xây lắp tại Quyết định số 4526/QĐ-STC ngày 06/8/2021 của Sở Tài chính)	UBND TP Cẩm Phả	4284/QĐ-UBND ngày 31/10/2017; 2187/QĐ-UBND ngày 26/6/2020	61.093	61.093	36.954	22.050	14.904	32.050	32.050	14.904

**PHỤ BIỂU 03: ĐIỀU CHỈNH GIẢM KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2022**

*(Kèm theo Nghị quyết số 105/NQ-HĐND ngày 09/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch năm 2022	Kế hoạch điều chỉnh giảm	Kế hoạch năm 2022 sau điều chỉnh	Ghi chú
				Tổng cộng	NS tính				
	<b>TỔNG SỐ</b>					854.612	309.082	545.530	
<b>I</b>	<b>Nguồn còn lại dành phân bổ sau khi các dự án hoàn thành được phê duyệt quyết toán</b>					478.147	69.167	408.980	
<b>II</b>	<b>Nguồn điều hòa giảm các dự án</b>					376.465	239.915	136.550	
1	Dự án Đường bao biển Thành phố Hạ Long – Thành phố Cẩm Phả	Ban QLDA Đầu tư XD các CT GT	4399/QĐ-UBND ngày 31/10/2018; 2796/QĐ-UBND ngày 10/8/2020; 3416/QĐ-UBND ngày 8/10/2021; 4339/QĐ-UBND ngày 6/12/2021	2.290.569	2.290.569	200.000	150.000	50.000	Trong đó: điều chỉnh giảm 150.000 triệu đồng tiền sử dụng đất
2	Đại học Hạ Long - giai đoạn II, tại cơ sở 1, phường Nam Khê, thành phố Uông Bí	Trường Đại học Hạ Long	4049/QĐ-UBND ngày 30/10/2017; 3215/QĐ-UBND ngày 1/8/2019	544.517	544.517	50.000	20.000	30.000	Trong đó: điều chỉnh giảm 20.000 triệu đồng phân bổ từ nguồn xổ số kiến thiết
3	Dự án cải tạo nâng cấp tuyến đường từ QL 18 đến khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực thủy sản cấp tỉnh tại huyện Đầm Hà	UBND huyện Đầm Hà	4407/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	83.000	58.100	5.265	820	4.445	
4	Dự án Đồn Biên phòng Pò Hèn (15)	BCH Bộ đội biên phòng tỉnh	3909/QĐ-BQP ngày 08/12/2020	40.000	30.000	15.000	4.600	10.400	
5	Ban chỉ huy Biên phòng cửa khẩu cảng Vân Đồn	BCH Bộ đội biên phòng tỉnh	274/QĐ-BQP ngày 19/01/2019; 855/QĐ-BQP ngày 17/3/2020	70.000	30.000	8.000	1.500	6.500	
6	Dự án: Hỗ trợ Nhà chỉ huy, làm việc các cơ quan và hạ tầng kỹ thuật Bộ CHQS tỉnh Quảng Ninh		3061/QĐ-BQP ngày 19/7/2019	90.000	45.000	10.000	1.100	8.900	
7	Dự án: Hỗ trợ Doanh trại Ban CHQS thị xã Quảng Yên/Bộ CHQS tỉnh Quảng Ninh		3844/QĐ-BQP ngày 04/9/2019	50.000	20.000	8.000	3.000	5.000	
8	Hoàn thiện hạ tầng trung tâm hành chính tỉnh	UBND thành phố Hạ Long	4401/QĐ-UBND ngày 30/10/2018; 486/QĐ-UBND ngày 22/02/2021	270.366	270.366	50.000	34.900	15.100	
9	Dự án hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển, vốn vay WB tỉnh Quảng Ninh	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	1918/QĐ-UBND ngày 07/5/2019	725.285	93.875	10.000	4.000	6.000	

78



TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch năm 2022	Kế hoạch điều chỉnh giảm	Kế hoạch năm 2022 sau điều chỉnh	Ghi chú
				Tổng cộng	NS tỉnh				
10	Dự án Phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông GMS lần thứ 2 (ADB) - Giai đoạn 2	UBND TP Móng Cái	2683/QĐ-UBND ngày 15/9/2015; 4333/QĐ-UBND ngày 23/12/2016	861.404	151.144	5.000	4.795	205	
11	Cải tạo, nâng cấp cầu trần lối mở Bắc Phong Sinh (Việt Nam) - Lý Hòa (Trung Quốc)	UBND huyện Hải Hà	4836/QĐ-UBND ngày 29/12/2020	80.425	80.425	15.000	15.000	0	
12	Dự án Hạ tầng giao thông vào khu sản xuất tôm giống, tôm thương phẩm và thức ăn cho tôm sử dụng công nghệ cao tại xã Cộng Hòa, thành phố Cẩm Phả	UBND TP Cẩm Phả	4460/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	96.000	67.200	200	200	0	

**PHỤ BIỂU 04: PHÂN BỐ ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2022**

*(Kèm theo Nghị quyết số 105/NQ-HĐND ngày 09/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch năm 2022	Điều chỉnh bổ sung	Kế hoạch năm 2022 sau bổ sung	Ghi chú
				Tổng cộng	NS tỉnh				
	<b>TỔNG SỐ</b>					593.107	1.280.458	1.873.565	
I	Dự án Mở rộng đường 334 đoạn từ sân golf Ao Tiên đến nút giao giữa đường 334 và đường vào công viên phức hợp Khu kinh tế Vân Đồn	Ban QLDA ĐTXD CT Giao thông	4462/QĐ-UBND ngày 02/12/2020; 2930/QĐ-UBND ngày 30/8/2021	1.496.000	1.496.000	591.557	150.000	741.557	Trong đó: Kế hoạch từ nguồn thu tiền sử dụng đất của dự án sau điều chỉnh là 650.000 triệu đồng
II	Chương trình tổng thể phát triển bền vững kinh tế - xã hội, bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo gắn với xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021 - 2025						165.000	165.000	
1	Dự án Trường THPT Ba Chẽ, huyện Ba Chẽ. Hạng mục: Nhà học lý thuyết + bộ môn, nhà ở công vụ giáo viên + nhà bếp + nhà ở học sinh, nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ	UBND huyện Ba Chẽ	938/QĐ-UBND ngày 17/3/2022 (H)	60.670	60.670		48.000	48.000	
2	Trường THPT Bình Liêu, huyện Bình Liêu	UBND huyện Bình Liêu	1177/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 (H)	95.000	95.000		75.000	75.000	
3	Trường THCS và THPT Hoàn Mô, huyện Bình Liêu	UBND huyện Bình Liêu	1178/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 (H)	52.000	52.000		42.000	42.000	
III	<b>Hỗ trợ có mục tiêu cho các địa phương</b>						570.000	570.000	
1	Mở rộng, xây mới trường trung học phổ thông Cẩm Phả, thành phố Cẩm Phả	UBND Tp Cẩm Phả	352/QĐ-UBND ngày 20/01/2022; 3101/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 (TP);	315.775	170.000		170.000	170.000	
2	Dự án Nâng cấp, cải tạo, mở rộng đoạn từ nút giao cầu vượt đường cao tốc Hạ Long - Vân Đồn thôn Trại Me, xã Sơn Dương đến thôn Đồng Trà, xã Đồng Lâm, thành phố Hạ Long	UBND Tp Hạ Long	11711/QĐ-UBND ngày 9/12/2021 (TP); 2419/QĐ-UBND ngày 27/6/2022	812.719	400.000		400.000	400.000	

TT	Đanh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch năm 2022	Điều chỉnh bổ sung	Kế hoạch năm 2022 sau bổ sung	Ghi chú
				Tổng cộng	NS tỉnh				
IV	<b>Các dự án khởi công mới</b>						<b>180.000</b>	<b>181.550</b>	
1	Đầu tư xây dựng nâng cấp, mở rộng Bệnh viện Phổi Quảng Ninh	Ban QLDA DTXD DD&CN	1901/QĐ-UBND ngày 04/7/2022	544.925	299.925	850	100.000	100.850	Phân bổ 20.000 triệu đồng từ nguồn xỏ số kiến thiết
2	Trường cao đẳng nghề Việt - Hàn Quảng Ninh (giai đoạn 2)	Ban QLDA DTXD DD&CN	1900/QĐ-UBND ngày 04/7/2022	495.794	495.794	700	50.000	50.700	
3	Dự án Sờ chỉ huy/Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ninh/Quân khu 3 (giai đoạn 2)	Bộ CHQS tỉnh	1104/QĐ-BQP ngày 08/4/2022	90.000	45.000		20.000	20.000	
4	Trụ sở làm việc Công an tỉnh Quảng Ninh tại phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long (Trụ sở 1)	Công an tỉnh QN	4530/QĐ-BCA-H02 ngày 17/6/2022	796.000	756.000		10.000	10.000	
V	<b>Dự nguồn phân bổ hỗ trợ cho các dự án thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo theo Nghị quyết số 99/NQ-HĐND ngày 31 tháng 5 năm 2022 và dự án Cải tạo, nâng cấp Đường tỉnh 342 đoạn thuộc địa phận huyện Ba Chẽ</b>						<b>215.458</b>	<b>215.458</b>	